TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 200/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 12 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – QUẢNG NINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 212/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2026, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Thái Minh H,** sinh năm: 1980; nơi cư trú: tổ E, khu phố H, phường H, tỉnh Quảng Ninh;

- Anh Đào Bá Đ**,** sinh năm: 1976; nơi đăng ký thường trú: tổ E, khu phố H, phường H, tỉnh Quảng Ninh; nơi tạm trú: tổ F, khu phố T, phường H, tỉnh Quảng Ninh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Thái Minh H và anh Đào Bá Đ quen biết nhau từ năm 1994, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2002, chung sống đến khoảng năm 2015 thì anh, chị phát sinh mâu thuẫn và đã ly hôn. Tuy nhiên sau đó cả hai nhận ra vẫn còn tình cảm dành cho nhau nên đã quay lại chung sống và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường H, tỉnh Quảng Ninh) vào ngày 04/5/2023. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải, cả hai không tìm được tiếng nói chung nên đời sống vợ chồng trở nên dần xa cách, lạnh nhạt. Đến nay cả hai đã không còn tình cảm dành cho nhau và đã sống ly thân từ cuối năm 2024 cho đến nay, trong thời gian ly thân chị H và anh Đ đã không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Chị H và anh Đ đã nhiều lần tự giải quyết mâu thuẫn nhưng

không thành, hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải, phân tích giúp vợ chồng hàn gắn nhưng cũng không thành công. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không hạnh phúc, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa, nên chị Thái Minh H và anh Đào Bá Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: chị Thái Minh H và anh Đào Bá Đ có 02 (hai) con chung là Đào Bá Tùng A, sinh ngày 09/7/2003 và Đào Tuấn T, sinh ngày 13/7/2016. Con chung Đào Bá Tùng A đã thành niên, phát triển bình thường về thể chất, có khả năng lao động nên chị H và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H và anh Đ thỏa thuận: anh Đào Bá Đ là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Đào Tuấn T đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H có quyền thăm nom con chung không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định pháp luật mà không ai được cản trở.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: chị H và anh Đ thỏa thuận chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ.

[3] Về tài sản chung: chị Thái Minh H và anh Đào Bá Đ thống nhất không có tài sản chung.

[4] Về khoản nợ chung: chị Thái Minh H và anh Đào Bá Đ thống nhất không có nợ chung.

[5] Về lệ phí Toà án: chị Thái Minh H và anh Đào Bá Đ thoả thuận thống nhất: chị Thái Minh H tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Thái Minh H và anh Đào Bá Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Thái Minh H và anh Đào Bá Đ có 02 (hai) con chung là Đào Bá Tùng A, sinh ngày 09/7/2003 và Đào Tuấn T, sinh ngày 13/7/2016. Con chung Đào Bá Tùng A đã thành niên, phát triển bình thường về thể chất, có khả năng lao động nên chị H và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi ly hôn, anh Đào Bá Đ là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Đào Tuấn T đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H có quyền thăm nom con chung không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định pháp luật mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Thái Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đào Bá Đ.

- Về tài sản chung: chị Thái Minh H và anh Đào Bá Đ thống nhất không có tài sản chung.

- Về khoản nợ chung: chị Thái Minh H và anh Đào Bá Đ thống nhất không có nợ chung.

- Về lệ phí Tòa án: chị Thái Minh H tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001784 ngày 28/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị Thái Minh H đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 1 – Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Hà Lầm, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Huyền